

\*

Số: 195 -BC/ThU

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

Thực hiện Công văn số 226-CV/BTGTU, ngày 17/02/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Ban Thường vụ Thành ủy Bảo Lộc báo cáo cụ thể như sau:

## **PHẦN THỨ NHẤT**

### **I. Đặc điểm tình hình**

Thành phố Bảo Lộc là trung tâm chính trị, kinh tế - văn hóa và khoa học kỹ thuật phía nam của tỉnh Lâm Đồng, diện tích tự nhiên: 232,4 km<sup>2</sup>, có 11 đơn vị hành chính, gồm 06 phường và 05 xã, với dân số trên 160.000 người; là đô thị có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ thành phố có 67 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó có 18 Đảng bộ cơ sở và 48 chi bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy với 5.148 đảng viên.

Những năm qua, kinh tế thành phố tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng khá. Hạ tầng đô thị ngày càng được đầu tư và phát triển. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục có nhiều chuyển biến tiến bộ, cơ sở vật chất các ngành giáo dục được tăng cường. Cùng với sự phát triển của thành phố, sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã có sự chuyển biến mạnh mẽ. Quy mô giáo dục đã không ngừng tăng lên, chất lượng giáo dục ổn định và phát triển bền vững; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã từng bước trưởng thành về mọi mặt, số lượng ngày càng tăng đáp ứng nhu cầu phát triển về quy mô trường lớp, cơ cấu ngày càng hợp lý; trình độ đào tạo, khả năng sư phạm, chất lượng giảng dạy chuyển biến tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

### **II. Quá trình quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết**

#### **1. Công tác nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Thành ủy, UBND thành phố đã chỉ đạo ngành giáo dục và các ngành liên quan trên địa bàn thành phố tiếp tục triển khai nghiên cứu, quán triệt nghị quyết đến đội ngũ nhà giáo, tầng lớp nhân dân trên



địa bàn như: Nghị quyết Trung ương 2 (Khoá VIII) về phương hướng phát triển giáo dục đến năm 2020, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI); Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ; Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; Kế hoạch số 5477/KH-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Kế hoạch số 110-KH/ThU ngày 11/4/2014 của Thành ủy Bảo Lộc về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) “*về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị*”. Đồng thời tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố qua các nhiệm kỳ<sup>1</sup>.

Qua triển khai, quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW đã nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hiểu sâu, nắm vững những quan điểm, chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; qua đó, vận dụng trong quá trình quản lý, giảng dạy tại các trường; ngành giáo dục đã đưa các nội dung của Nghị quyết vào kế hoạch nhiệm vụ từng năm học và giai đoạn; đồng thời cụ thể hóa các nhiệm vụ vào kế hoạch của đơn vị, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị.

## 2. Công tác tuyên truyền Nghị quyết

- Thành ủy chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết bằng nhiều hình thức như: tổ chức các hội nghị quán triệt, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của địa phương và hệ thống truyền thanh các phường, xã; Trang thông tin điện tử thành phố, thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, qua đó nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo dục trong thời kỳ mới đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp với thực tế ở cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tạo chuyển biến tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện Nghị quyết tại địa phương.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức phong phú như: tổ chức các chương trình văn nghệ, thông tin tuyên truyền trên pa nô, áp phích, xe loa lưu động; đăng tải toàn bộ nội dung Nghị quyết và các văn bản

---

<sup>1</sup> Tổ chức 22 lớp cho 3.467 đảng viên đạt 91%; Tổ chức bồi dưỡng chính trị hè cho cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục trên địa bàn thành phố, kết quả: tổ chức 19 lớp cho 2.710 đồng chí, trong đó khối THPT và GDTX 04 lớp có 540 đồng chí; khối Mầm non, Tiểu học và THCS 15 lớp có 2.170 đồng chí.



hướng dẫn triển khai trên trang thông tin điện tử thành phố; thông tin trên hệ thống truyền thanh các phường, xã; xây dựng các tin bài, phóng sự tuyên truyền nhiệm vụ quản lý, phát triển toàn diện giáo dục trong thời kỳ mới... nhằm nâng cao ý thức của toàn thể cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân về vai trò, nhiệm vụ của sự nghiệp giáo dục là quốc sách hàng đầu của nước nhà.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể từ thành phố đến xã, phường đã chú trọng lồng ghép việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố thực hiện nghị quyết, qua đó, các cấp ủy đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ hơn về các nội dung của Nghị quyết

- Thông qua học tập, bồi dưỡng đã tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của giáo dục đào tạo và dạy nghề trong quá trình phát triển của thành phố; không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo và dạy nghề đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu học tập của nhân dân theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế; hầu hết cán bộ, giáo viên trong toàn ngành nhận thức đầy đủ, sâu sắc về kết quả đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW; có hành động cụ thể thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết đã đề ra, chuyển biến căn bản trong phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục từ chỉ chú trọng dạy học văn hóa sang phát triển cả năng lực, phẩm chất người học.

### **3. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết**

- Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và văn bản chỉ đạo của cấp trên, Thành ủy ban hành Kế hoạch số 110-KH/ThU ngày 11/4/2014 về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 12/11/2015 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 110-KH/ThU ngày 11/4/2014 của Thành uỷ Bảo Lộc.

- Chỉ đạo ngành giáo dục tổ chức đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

- Định kỳ báo cáo việc triển khai và tình hình thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW theo yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định;...

### **PHẦN THỨ HAI**

**Kết quả, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm  
qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW**



## I. Kết quả đạt được

### 1. Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với đổi mới giáo dục và đào tạo

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Kế hoạch của Thành ủy đã đề ra, Thành ủy đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng kế hoạch thực hiện theo lộ trình sát với tình hình thực tiễn của từng địa phương. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các văn bản thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch số 5477/KH-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng, Kế hoạch số 3211/KH-SGDĐT ngày 12/10/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)<sup>2</sup> và Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo. Các đơn vị trường học thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong phát triển về mọi mặt của địa phương, coi phát triển giáo dục đào tạo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội mà chủ lực là ngành giáo dục và đào tạo.

Thành phố đã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, học tập chính trị trong đội ngũ nhà giáo gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII)<sup>3</sup> gắn với đổi mới giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, đưa việc đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một tiêu chí đánh giá tư tưởng, phẩm chất, đạo đức, lối sống của giáo viên vào trong đánh giá cán bộ, đảng viên, giáo viên hàng năm.

Ngành giáo dục thành phố thường xuyên giáo dục cho học sinh, đoàn viên, thanh thiếu niên về tấm gương của Bác qua các câu chuyện, lời dạy của Người, đưa vào nội dung các buổi sinh hoạt chi đoàn, sinh hoạt chính trị đầu khóa, chào cờ, kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, kỷ niệm ngày sinh nhật Bác,... Từ đó đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”, “*Mỗi thầy cô giáo*

<sup>2</sup>. Thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XI, thành phố tham mưu Thành ủy Bảo Lộc ban hành Kế hoạch số 110-KH/ThU ngày 11/4/2014; Ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 12/11/2015 của UBND thành phố, Quyết định thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Bảo Lộc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Thành phố chỉ đạo ngành giáo dục xây dựng Báo cáo số 82/BC-PGDĐT ngày 25/6/2018 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

<sup>3</sup>. Hàng năm, thành phố tổ chức bồi dưỡng chính trị hệ cho toàn thể đội ngũ nhà giáo, người lao động trong toàn ngành, tỷ lệ tham gia đạt trên 98,5%. Đồng thời, 100% cán bộ, đảng viên, đội ngũ nhà giáo tham gia học tập các nghị quyết, chuyên đề Hồ Chí Minh,... do Thành ủy, Đảng ủy các xã, phường tổ chức.



là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, góp phần giáo dục đạo đức, lối sống cho giáo viên và học sinh.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai, hướng dẫn các đơn vị trường học tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhà giáo, người lao động trong toàn ngành thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 34-CT/TW ngày 30/5/1998, Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 18/9/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thông báo kết luận số 633-TB/TU ngày 27/11/2008 của Thường trực Tỉnh ủy “Về tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học”. Công tác sinh hoạt Đảng được các chi bộ cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định của Đảng, hướng dẫn của Thành ủy, nội dung sinh hoạt ngày càng có chất lượng, việc sinh hoạt chuyên đề được quan tâm thực hiện, công tác tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh trong các kỳ sinh hoạt của Chi bộ. Trong sinh hoạt chi bộ luôn đảm bảo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.

Phối hợp, chỉ đạo việc củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng trong trường học nhằm thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo<sup>4</sup>. Quan tâm việc phát triển đảng viên, nhất là đảng viên là giáo viên, đảng viên nữ, đảng viên người dân tộc thiểu số,...<sup>5</sup> Phối hợp thực hiện tốt trong việc đề xuất xây dựng nguồn, cử dự nguồn học tập lý luận chính trị, quản lý giáo dục, học đại học, cao học và đề nghị bồi dưỡng gắn với sử dụng<sup>6</sup>.

## **2. Về đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học**

Xác định những nội dung của Nghị quyết 29-NQ/TW đề ra và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, thành phố đã chỉ đạo ngành giáo dục tập trung chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo yêu cầu cho dạy và học, tập huấn các phương pháp dạy học theo hướng đổi mới giáo dục như: Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các phương pháp dạy học mới, mô hình trường học mới và các phương pháp dạy học tích cực trong các môn học, hoạt động giáo dục;... Đội ngũ các thầy cô giáo trước yêu cầu đổi mới giáo dục đã tích cực chủ động vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, xây dựng kế hoạch bài giảng theo hướng tăng cường, phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình tổ chức dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các thiết bị dạy học trong đổi mới dạy học và công tác quản lý khá thuận lợi do các trang thiết bị nhìn chung đáp ứng được yêu cầu và phần lớn giáo viên đều đảm bảo tối thiểu thiết bị công nghệ thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động dạy học. Công tác quản lý nhờ có ứng dụng công nghệ thông tin nên thuận lợi, năng lực đội ngũ cơ bản đáp ứng. Các phần mềm quản lý dạy học và quản lý khai thác khá tốt. Bên cạnh việc tăng cường

<sup>4</sup>. Tổng số cơ sở đảng trường học hiện nay là 59 chi bộ/59 đơn vị trường học công lập, tỷ lệ 100%.

<sup>5</sup>. Tổng số đảng viên hiện nay là 959 đảng viên, trong đó có 716 đảng viên nữ.

<sup>6</sup>. Tỷ lệ CBQL trong các trường công lập có trình độ TCLLCT trở lên đạt 100% (146/146 người). Chỉ đạo 100% các đơn vị trường học chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, người lao động trong đơn vị hàng năm, đồng thời thực hiện quy hoạch theo giai đoạn, bổ sung quy hoạch CBQL hàng năm theo chỉ đạo của các cấp, đảm bảo nguồn dự nguồn, quy hoạch gắn với đào tạo và sử dụng.



ứng dụng vào trong công tác quản lý và dạy học, cũng thường xuyên nhắc nhở tránh việc lạm dụng công nghệ và tăng cường các hoạt động giao tiếp trong quá trình tổ chức dạy học, các hoạt động giáo dục để kịp thời phát hiện và điều chỉnh hành vi thái độ trong học sinh<sup>7</sup>.

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với kế hoạch theo chỉ đạo của các cấp<sup>8</sup>. Công tác tổ chức bán trú và dạy học 2 buổi/ngày ở bậc tiểu học tiếp tục được quan tâm, chú trọng, đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện đáp ứng nguyện vọng của nhân dân<sup>9</sup> góp phần khắc phục tình trạng dạy thêm ngoài nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp về đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và tin học, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trọng triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Mở rộng triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh trong trường mầm non ở những nơi có điều kiện, đảm bảo nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp với trẻ mẫu giáo và đảm bảo chất lượng.

### **3. Về đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, đảm bảo trung thực, khách quan**

Trong những năm qua, thực hiện chỉ đạo về chuyên môn của Sở GD&ĐT, trước yêu cầu nâng cao chất lượng, đảm bảo chất lượng giáo dục thực chất và bền vững. Ngành giáo dục đã có nhiều đổi mới trong việc kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu chất lượng giáo dục, từ đó chất lượng giáo dục đã có những chuyển biến tích cực.

Triển khai thực hiện quản lý thống nhất về chương trình giảng dạy đối với các trường học, các cơ sở giáo dục tư thục, nhất là tại các trường thuộc bậc học mầm non theo đúng quy định. Thông qua cách đánh giá mới đã góp phần giảm nhẹ áp lực, đồng thời phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình học, kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành<sup>10</sup>.

<sup>7</sup> . Phần mềm: csdl.moet.gov.vn; temis.csdl.edu.vn; vnptschool.com.vn; misa.com.vn; pcgd.moet.gov.vn; baoloc.vnptioffice.vn;...

<sup>8</sup> . Năm học 2022-2023, toàn ngành triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 ở bậc tiểu học; lớp 6, lớp 7 ở bậc THCS và lớp 10 ở bậc THPT; Tiếp tục chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, đội ngũ và công tác khác để triển khai trong năm học 2023-2024 đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11.

<sup>9</sup> . Có 10/26 trường tiểu học tổ chức chăm sóc bán trú, tỷ lệ 38,5%, trong đó có 5/5 trường tiểu học khu vực trung tâm tổ chức bán trú, đạt 100%. 100% trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày đối với các lớp 1, 2, 3 thực hiện Chương trình GDPT 2018 và 85% trường dạy 2 buổi/ngày đối với các lớp 4, 5; Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày đạt 92,5%, vượt chỉ tiêu kế hoạch (chỉ tiêu trường 50%, học sinh 65%).

<sup>10</sup> . Triển khai thực hiện Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;...



Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy và quản lý giáo dục; phát huy năng lực và phẩm chất người học theo hướng phát triển năng lực cá nhân; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tự tìm tòi nghiên cứu thông qua nhiều kênh thông tin; chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức các hình thức học tập đa dạng, chú ý việc tham gia các hoạt động xã hội, ngoại khóa, tìm hiểu thực tế từ các nguồn tư liệu xung quanh cuộc sống. Kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học ở các cấp học theo hướng dẫn của các cấp<sup>11</sup>.

Quan tâm tăng cường các hoạt động ngoài giờ lên lớp để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa của dân tộc, giáo dục kỹ năng sống, lối sống cho học sinh; chú trọng công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe ban đầu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh các cấp học. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, không để tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định trong và ngoài nhà trường.

Đổi mới trong việc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của các loại hình giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục phổ thông theo hướng nắm chắc, hiểu nội dung và vận dụng kiến thức, kỹ năng để thực hành. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học.

Ngành giáo dục hướng dẫn các đơn vị trường học kiểm tra, rà soát thực hiện tốt việc tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục; định kỳ tổ chức rà soát, bổ sung hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và công khai kết quả kiểm định theo quy định. Chú trọng kiểm tra, đánh giá, rà soát chất lượng giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở ngoài công lập, các cơ sở tư thục và các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thục trên địa bàn.

Đội ngũ nhà giáo chủ động trong công tác tự nghiên cứu, bồi dưỡng của bản thân với việc đa dạng hoá nội dung, tài liệu và hình thức giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập và nâng cao tính chủ động của người học.

#### **4. Về hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập**

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thành phố phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch và tham mưu thực hiện Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Bảo Lộc đến năm 2020. Hiện nay, UBND thành phố tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu phương án quy

<sup>11</sup>. Môn tiếng Anh: Có 26/26 trường tiểu học tổ chức dạy học Tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5 với 15.619 học sinh/456 lớp, đạt tỷ lệ 100%; So với với thời điểm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW tăng 16 trường với 9.901 học sinh/264 lớp;

Môn Tin học: Có 26/26 trường tiểu học dạy học môn Tin học cho học sinh các lớp 3,4,5 với 9.007 học sinh/257 lớp. So với với thời điểm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW tăng 24 trường với 8.337 học sinh/224 lớp; Bậc THCS: 100% các trường thực hiện dạy học tiếng Anh theo đề án.



hoạch thành phố Bảo Lộc và các vùng phụ cận giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2040, trong đó có quy hoạch mạng lưới trường lớp đối với lĩnh vực giáo dục trên địa bàn thành phố<sup>12</sup>.

Tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII<sup>13</sup>. Điều chỉnh, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Tiếp tục tăng cường tham mưu các cấp hỗ trợ cấp kinh phí cho các đơn vị trường học để sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học và lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Kế hoạch số 110-KH/ThU của Thành ủy<sup>14</sup>.

Hàng năm thành phố thực hiện phân luồng tuyển sinh học sinh lớp 9 tốt nghiệp bậc THCS từ 73%-75% vào học lớp 10 tại các trường THPT công lập trên địa bàn thành phố. Số lượng còn lại tham gia thi tuyển vào trường THPT Chuyên Bảo Lộc hoặc tuyển sinh, học bổ túc văn hóa, học nghề,... tại trường THPT ngoài công lập, Trung tâm GDNN-GDTX Bảo Lộc, các trường đào tạo nghề.

Ngành giáo dục đã tham mưu, chỉ đạo việc củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, bổ sung kiến thức về mọi mặt, đào tạo nghề, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cho nhân dân; 100% Trung tâm học tập cộng đồng các phường, xã hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định<sup>15</sup>. Phong trào gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học rộng khắp trên địa bàn thành phố<sup>16</sup>.

<sup>12</sup> . Thành phố hiện có 77 trường mầm non, phổ thông (59 công lập, 18 ngoài công lập), trong đó: mầm non 30 trường (13 công lập, 17 ngoài công lập), tiểu học 26 trường, THCS 13 trường, THPT 08 trường (07 trường công lập, 01 trường ngoài công lập). Đồng thời, trên địa bàn có 01 trường phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 01 Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc; 01 Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt (chi nhánh Bảo Lộc); 01 Trung tâm GDNN-GDTX Bảo Lộc.

<sup>13</sup> . Thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; Kế hoạch số 3898/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 17/9/2018, Đề án số 1057/ĐA-UBND ngày 27/5/2021 của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố tham mưu phương án sáp nhập các đơn vị trường học giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2025-2030.

<sup>14</sup> . Hiện nay, thành phố có 52/59 trường công lập đạt chuẩn quốc gia (9 trường mầm non, 24 trường tiểu học, 13 trường THCS, 6 trường THPT), đạt tỷ lệ 88,1%, trong đó có 23 trường đạt mức độ 2 (02 trường mầm non, 06 trường tiểu học, 11 trường THCS, 04 trường THPT), đạt tỷ lệ 44,2%, cụ thể:

- Giáo dục mầm non: Có 9/13 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 69% (chỉ tiêu 75%, chưa đạt); Có 5/17 trường ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 29%, vượt chỉ tiêu kế hoạch (chỉ tiêu 25%);
- Giáo dục phổ thông: Có 43/46 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 93,5%, vượt chỉ tiêu kế hoạch (chỉ tiêu 74,4%).

<sup>15</sup> Hội Khuyến học thành phố đã phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo vận động hàng trăm phần thưởng, học bổng hỗ trợ cho học sinh vượt khó học tập vào dịp khai giảng năm học mới hàng năm đều tổ chức trao từ 500- 650 xuất học bổng số tiền từ 200 triệu đồng đến 250 triệu đồng đối với các học sinh nghèo, học sinh bị đau ốm, bệnh tật



Công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh là một trong những nội dung được các trường phổ thông chú trọng thực hiện. Các Trung tâm học tập cộng đồng đã mở được hàng trăm lớp với trên 15.000 lượt người tham gia học tập, trong đó chủ yếu là các lớp học chuyển giao kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi; chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân; các lớp tập huấn, tuyên truyền về kiến thức pháp luật trong nhân dân, qua đó, đã góp phần phát triển ngành nghề nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, từng bước xóa đói giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống.

### **5. Về đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng**

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo được quan tâm hơn theo hướng siết chặt, kỷ luật, kỷ cương. Thành phố tiếp tục triển khai thực hiện phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định “Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng” và hướng dẫn của Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ, viên chức Ngành giáo dục đảm bảo phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền gắn với trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục để nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời thực hiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan quản lý giáo dục, các tổ chức đoàn thể và nhân dân<sup>17</sup>.

### **6. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo**

Thành phố tiếp tục quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Động viên, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tự học, tự bồi dưỡng, tham gia học tập để đạt chuẩn, trên chuẩn về trình độ chuyên môn và nâng cao trình độ lý luận chính trị. Chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo để làm gương cho học sinh<sup>18</sup>.

---

nhằm động viên các em học tập tốt. Hội Khuyến học các cấp đã phối hợp vận động cấp phát xe đạp, cấp học bổng, trợ cấp khó khăn, khen thưởng học sinh học khá giỏi với tổng kinh phí hằng năm hàng trăm triệu đồng.

<sup>16</sup> Toàn thành phố có 39.051 gia đình được công nhận “Gia đình học tập” cấp xã; trong đó có 750 gia đình được công nhận “Gia đình học tập” tiêu biểu cấp thành phố; 01 dòng họ, 02 hội đồng hương được biểu dương “Dòng họ học tập” tiêu biểu là Hội đồng hương Thừa Thiên Huế đã làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài trao học bổng và khen thưởng học sinh giỏi hàng năm động viên các cháu học tập từ phổ thông đến bậc Đại học.

<sup>17</sup> Ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bảo Lộc theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc về việc ban hành Quy chế điều động viên chức quản lý; điều động, tiếp nhận, tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND thành phố Bảo Lộc.

<sup>18</sup> Toàn thành phố có 77 đơn vị trường mầm non, phổ thông, trong đó có 18 trường ngoài công lập (17 trường mầm non và 01 trường THPT), trong đó có 2.810 cán bộ, giáo viên, nhân viên mầm non, phổ thông (tính cả nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục, bảo vệ, phục vụ, cấp dưỡng), trong đó: CBQL là 182 người, Giáo viên là 2.134 người,



Định kỳ triển khai thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục của thành phố nhiệm kỳ 2016-2021, 2021-2026 và 2026-2031 gắn với đề án phát triển nguồn nhân lực của thành phố, đồng thời tham mưu các cấp bổ sung kịp thời cán bộ quản lý các đơn vị trường công lập trực thuộc trên địa bàn thành phố<sup>19</sup>.

Phát huy vai trò của cơ quan quản lý giáo dục thông qua thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý. Nâng cao vai trò kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, các tổ chức, đoàn thể trong, ngoài nhà trường và của toàn xã hội<sup>20</sup>. Đổi mới công tác kiểm tra giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm tra; phối hợp với các cấp triển khai thực hiện công tác thanh tra giáo dục theo đúng quy định; thường xuyên đẩy mạnh việc phối hợp thanh tra, kiểm tra các hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch cụ thể và quy định rõ trách nhiệm từng cấp, thành viên tham gia nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Tiếp tục tăng cường duy trì nền nếp, kỷ luật, kỷ cương; quản lý và thực hiện chế độ công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục; chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm, thu, chi tài chính; đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học, an toàn giao thông,...

Thực hiện Quy định việc luân chuyển, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên địa bàn thành phố để đảm bảo sự công bằng trong thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo<sup>21</sup>. Đồng thời thực hiện miễn nhiệm, bố trí công việc khác đối với cán bộ quản lý trường học không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

---

nhân viên 494 người; Trong đó, đối với các trường học trực thuộc năm 2023 được giao 1.678 biên chế (Mầm non 288; Tiểu học 820 và THCS 570 biên chế), so với năm 2014 giảm 193 người, tỷ lệ 10,4%. Đối với các trường trực thuộc:

+ Cán bộ quản lý có trình độ đại học trở lên đạt 100%, đạt chỉ tiêu theo kế hoạch; trong đó có 12 thạc sỹ, tỷ lệ 7,6%  
+ Giáo viên trình độ đại học trở lên 1.363/1.747 người, tỷ lệ 78% (thạc sỹ 16 người), trong đó công lập 1.229/1.370 người, tỷ lệ 89,7%, (mầm non trình độ cao đẳng, đại học 86,3%, trong đó đại học 52,2%, riêng công lập trình độ cao đẳng, đại học 96,5%, trong đó đại học 79,8%; tiểu học trình độ đại học trở lên 88,4%, tăng 16,8%; THCS trình độ đại học trở lên 96%, tăng 5,2%); Chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch do áp dụng Luật Giáo dục 2019 (chỉ tiêu đưa: mầm non đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 75%; tiểu học 100% đạt chuẩn trở lên, 82% trên chuẩn; trung học cơ sở trên chuẩn đạt 95%).

+ Bậc THPT: Cán bộ quản lý trình độ đạt chuẩn trở lên 100% (25/25 người), trên chuẩn 80%; giáo viên đạt chuẩn trở lên 100% (387/387 người), trên chuẩn 21,2%, chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch (chỉ tiêu đưa: CBQL trên chuẩn 100%, giáo viên trên chuẩn 45%).

+ Hàng năm, hàng trăm lượt nhà giáo tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng chương trình quản lý giáo dục, bồi dưỡng quản lý nhà nước, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, chứng chỉ, ngoại ngữ, tin học,...

<sup>19</sup>. Hàng năm, thành phố tham mưu Thành ủy thực hiện quy hoạch bổ sung, quy hoạch lần đầu cán bộ quản lý trường học; thống nhất công tác cán bộ trong điều động, bổ nhiệm, bố trí lại cán bộ quản lý trường học theo quy định, trên cơ sở số ban hành quyết định theo thẩm quyền quản lý.

<sup>20</sup>. Hàng năm, chỉ đạo ngành giáo dục phối hợp với Sở GDĐT, Thanh tra thành phố thực hiện công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành các đơn vị trường học, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch; hàng năm thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành từ 16-20 đơn vị trường học, đạt tỷ lệ từ 24%-30% các trường trực thuộc; Ngoài ra thực hiện công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất,... theo kế hoạch.

<sup>21</sup>. UBND thành phố ban hành Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND thành phố Bảo Lộc ban hành Quy chế điều động viên chức quản lý; điều động, tiếp nhận, tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND thành phố Bảo Lộc; Hướng dẫn số 438/HD-UBND ngày 16/3/2022 của UBND thành phố về việc Quy định điểm trong điều động, tiếp nhận viên chức cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc thành phố Bảo Lộc



Đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng trong giáo dục và đào tạo, đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, hướng về cơ sở; tổ chức phong trào thi đua với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, bảo đảm tính khả thi; có lộ trình thực hiện cụ thể, có kiểm tra, thanh tra, tránh bệnh thành tích<sup>22</sup>.

Tham mưu và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh DTTS, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng dân tộc. Bên cạnh chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục dân tộc, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục vùng dân tộc.

## **7. Về đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục triển khai thực hiện phân cấp quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập do nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên theo tinh thần Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư hướng dẫn của Bộ ngành liên quan và các Nghị quyết của HĐND tỉnh Lâm Đồng. Kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố được thực hiện theo quy định và Nghị quyết của HĐND tỉnh phân bổ hàng năm.

Hàng năm, cơ sở vật chất cho các trường học được thành phố quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học hơn 30 tỷ đồng<sup>23</sup>. Tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp đạt 98%. Hiện nay không có phòng học tạm trong các nhà trường.

Triển khai thực hiện có hiệu quả về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Tranh thủ được sự chỉ đạo, hỗ trợ của các cơ quan quản lý; phối hợp tốt với các cấp, các ngành và cộng đồng huy động, bổ sung các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục đào tạo. Địa phương có chính sách hỗ trợ ngành giáo dục, đặc biệt là chính sách đối với đội ngũ giáo viên, học sinh. Công tác xã hội hóa giáo dục ngành học mầm non đã thực hiện tương đối tốt bằng các nguồn lực từ nhân dân đóng góp và các tổ chức tôn giáo, cụ thể là sự phát triển về qui mô trường lớp mầm non tăng tương đối nhanh đã đáp ứng được nhu cầu học tập trên địa bàn, ngoài ra các trường công lập trên địa bàn cũng đã vận động xã hội hóa xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học<sup>24</sup>.

Vận dụng các chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức mở trường ngoài công lập, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập; chỉ đạo các cơ sở giáo

<sup>22</sup>. Nhiều tập thể, cá nhân được nhận bằng khen, giấy khen của các cấp trong những năm qua như: Trường THCS Quang Trung, MN Hoa Hồng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3; 01 tập thể nhận Cờ thi đua Chính phủ, 02 tập thể và 01 cá nhân nhận Bằng khen Chính phủ, 04 Nhà giáo Ưu tú (trong đó có 02 Nhà giáo Ưu tú bậc THPT), nhiều nhà giáo, học sinh đạt giải cao cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế; ngoài ra nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc được nhận cờ thi đua và bằng khen của Bộ GDĐT, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng;... Nhiều tập thể, cá nhân đạt giải cao qua các hội thi cấp quốc gia, cấp tỉnh,...

<sup>23</sup>. Trong năm 2022, có 15 công trình trường học với số tiền 8 tỷ đồng. Triển khai xây dựng mới 06 công trình với kinh phí trên 14 tỷ đồng. Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học, đổi mới chương trình GDPT 2018 với tổng số tiền là 13 tỷ đồng.

<sup>24</sup>. Hàng năm các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố vận động nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, phụ huynh để bổ sung, tu sửa, trang bị đồ dùng,.... với số tiền hơn 6 tỷ đồng;...



dục ngoài công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ giáo dục cho trẻ dưới 5 tuổi theo quy định. Tham mưu các cấp có giải pháp ưu tiên, tạo điều kiện, ủng hộ các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuê đất để xây dựng trường học<sup>25</sup>.

## **8. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý**

Ngành giáo dục tích cực triển khai thực hiện phát triển nguồn nhân lực của thành phố giai đoạn 2020-2025 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Thực hiện kế hoạch Phát triển nguồn nhân lực của thành phố, Ngành giáo dục tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2030 đáp ứng yêu cầu chung của địa phương, đảm bảo chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo cấp học và trình độ đào tạo; cán bộ quản lý giáo dục các cấp phải qua đào tạo về nghiệp vụ quản lý nhà nước, trình độ lý luận chính trị; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn thành phố ổn định, cơ bản đủ về số lượng theo quy định, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao<sup>26</sup>, có 01 Tiến sĩ và 129 Thạc sĩ tham gia công tác quản lý, giảng dạy từ cấp học mầm non đến phổ thông trong các trường trên địa bàn thành phố, tỷ lệ 4,63%.

## **9. Về chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo**

Chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện áp dụng các trang thiết bị dạy học hiện đại và ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học hiệu quả; thường xuyên cập nhật thông tin và tham mưu triển khai thực hiện liên kết với các cơ sở đào tạo có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định để mở lớp, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn thành phố; đồng thời thực hiện nghiêm, đúng quy định trong hợp tác, đào tạo theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

## **II. Ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

### **1. Ưu điểm**

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Kế hoạch số 110-KH/ThU ngày 11/4/2014 của Thành ủy Bảo Lộc; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo; toàn ngành giáo dục đã nắm vững được những quan điểm, chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đội ngũ nhà giáo đã nhận thức sâu sắc và thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương về thực hiện

<sup>25</sup>. Tổng số trường mầm non trực thuộc là 30 trường, gồm 13 trường công lập và 17 trường ngoài công lập (trong đó có 13 trường mầm non ngoài công lập có yếu tố tôn giáo). Tính đến tháng 12/2022, có 05 trường mầm non ngoài công lập được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

<sup>26</sup>. Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 18/8/2020 về việc hoạch triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Bảo Lộc theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.



Nghị quyết số 29-NQ/TW, qua đó đã vận dụng vào thực tiễn quản lý, giảng dạy tại đơn vị đạt kết quả tốt, tích cực áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mới vào quá trình dạy, học; tích cực đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo chỉ đạo của các cấp nhằm giảm áp lực học tập đối với học sinh, từ đó coi trọng giáo dục bồi dưỡng phẩm chất và phát triển năng lực người học, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho học sinh.

Hệ thống cơ sở giáo dục trong thành phố đáp ứng được yêu cầu của người học, đảm bảo mục tiêu phát triển văn hóa, xã hội. Duy trì tốt hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của nhân dân. Hoạt động khuyến học, khuyến tài từ thành phố đến các xã, phường được thực hiện thường xuyên.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phần lớn tâm huyết, trách nhiệm với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tác phong làm việc chuyên nghiệp và tính kỷ luật cao, là lực lượng quyết định đến việc đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo mà Nghị quyết 29 đã đề ra.

Việc huy động các nguồn lực của xã hội để xã hội hóa công tác giáo dục đã nhận được sự đồng thuận cao của các cấp và trong nhân dân. Công tác khuyến học, khuyến tài, công tác thi đua, khen thưởng, nhân rộng gương điển hình trong toàn ngành giáo dục tiếp tục được phát huy có hiệu quả, đạt được những thành tích nhất định, góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

Một số cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo chưa sâu sát; việc quán triệt, tuyên truyền chưa thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp chưa chặt chẽ, vai trò của Mặt trận, đoàn thể, hội, cộng đồng dân cư chưa được phát huy đúng mức.

Việc thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ở cơ sở vẫn còn một số cấp ủy, chính quyền phường, xã chưa thực sự quan tâm, đầu tư cho giáo dục. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục ở một số địa bàn còn hạn chế, vẫn còn hiện tượng dạy thêm, học thêm trái quy định.

Một bộ phận giáo viên chưa thực sự đổi mới về phương pháp dạy học, vẫn nặng về lý thuyết, truyền thụ một chiều, thiếu chủ động. Việc thực hiện đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực và phẩm chất người học bước đầu đạt hiệu quả nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao, một số đơn vị còn lúng túng trong triển khai thực hiện,...

Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở trường mầm non công lập, chỉ tiêu trình độ đào tạo đội ngũ nhà giáo tỷ lệ chưa đảm bảo theo kế hoạch; đối với các trường mầm non ngoài công lập gặp khó khăn trong việc xây dựng trường chuẩn quốc gia do quy mô, chất lượng chuẩn giáo viên chưa đảm bảo.



### 3. Nguyên nhân

Một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng trong việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; việc phối hợp giữa các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ở một số nơi chưa thực sự tốt.

Một bộ phận giáo viên chậm đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đặc biệt là trong các trường mầm non.

Tỷ lệ trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn thành phố cao (chiếm 56,7%), trong khi các tiêu chuẩn về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non ngoài công lập chưa đáp ứng theo quy định đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố.

### III. Một số mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

**1. Mô hình:** “Ngành giáo dục và đào tạo thành phố Bảo Lộc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, dạy học theo hướng chủ động tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá, kiểm tra, hướng đến người học làm trung tâm”.

**2. Mô hình:** “Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện” được triển khai sâu rộng và áp dụng tại 100% các đơn vị trường học trực thuộc trên địa bàn thành phố.

**3. Mô hình:** “Lãnh đạo công tác tạo nguồn kết nạp Đảng trong học sinh” của trường THPT Bảo Lộc.

### IV. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

1. Việc áp dụng tiêu chuẩn trình độ đào tạo đội ngũ nhà giáo theo Luật Giáo dục 2019, trong khi chưa có lộ trình hướng dẫn trước khi Luật có hiệu lực nên đội ngũ nhà giáo còn bị động trong đào tạo, chuẩn hoá trình độ, dẫn đến tỷ lệ trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo chưa đạt kế hoạch.

2. Số lượng người làm việc được giao chưa đáp ứng định mức số lượng người làm việc theo quy định, tỷ lệ học sinh/lớp bậc tiểu học và THCS vượt quy định gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trường học, đặc biệt ảnh hưởng trong công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

3. Do thực hiện việc tinh giản biên chế trong khi việc triển khai thực hiện phương án tự chủ, xã hội hoá,... chưa được các cấp, ngành của tỉnh hướng dẫn đồng bộ, thống nhất để cơ sở triển khai thực hiện, nên khó khăn đối với các trường học trong lộ trình tự chủ để bố trí đủ số lượng giáo viên, nhằm đảm bảo hoạt động dạy học và các hoạt động khác của đơn vị; chưa xem xét đến yếu tố đặc thù, sự phát triển,... của từng trường khi giao số lượng người làm việc hàng năm.



## V. Một số bài học kinh nghiệm

*Thứ nhất*, có sự lãnh đạo của cấp ủy, triển khai thực hiện của chính quyền và sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, phụ huynh, học sinh và toàn thể cộng đồng; Sự phối hợp giữa Mặt trận và các đoàn thể và nhà trường trong công tác tuyên truyền về giáo dục, sự phối kết hợp trong công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương

*Thứ hai*, công tác quản lý chỉ đạo điều hành là yếu tố quan trọng trong việc ổn định giữ vững kỷ luật, kỷ cương nề nếp trường học và nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục. Cần tích cực và chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đề xuất những chủ trương phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với địa phương, nhà trường; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phải sát thực tế và mang tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm với những giải pháp cụ thể, có tính đột phá, sáng tạo; thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch để kịp thời có những giải pháp tháo gỡ, hoàn thành mục tiêu đề ra.

*Thứ ba*, đội ngũ nhà giáo là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục; phải xây dựng được đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đủ về số lượng, có năng lực và trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết và tận tụy với nghề, tất cả vì học sinh; thực sự là tấm gương cho học sinh noi theo. Đặc biệt, phải đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, thường xuyên học tập để nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất, có năng lực tập hợp và lãnh đạo tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Thứ tư*, phải thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giữ vững và duy trì trật tự, kỷ luật, kỷ cương, nề nếp trong hoạt động giáo dục trong nhà trường; phòng ngừa và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao trong đơn vị, khơi dậy khả năng và thể mạnh của từng cá nhân để tạo sự đồng thuận và sức mạnh chung góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Thứ năm*, Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, dạy học theo định hướng phát triển cả năng lực và phẩm chất người học. Đẩy mạnh phong trào thi đua trong nhà trường, có chế độ động viên khen thưởng học sinh giỏi, học sinh vượt khó học giỏi cũng như củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo từng cấp.

*Thứ sáu*, triển khai có hiệu quả việc phát động và tổ chức các phong trào thi đua sâu rộng, các mô hình điển hình tiên tiến trong toàn ngành giáo dục. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên và tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ giáo viên, góp phần thúc đẩy các hoạt động dạy học trong nhà trường.

## PHẦN THỨ BA

**Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**

### I. Dự báo tình hình



Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị trên thế giới trong thời gian tới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thời tiết còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ là thách thức, khó khăn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng nói chung, thành phố Bảo Lộc nói riêng.

Việc phát triển của khoa học công nghệ trong thời điểm hiện nay vừa là thuận lợi nhưng cũng là thách thức đối với ngành giáo dục, trong đó việc sử dụng mạng xã hội chưa được quản lý chặt chẽ cũng ảnh hưởng tới đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới; việc đầu tư thiết bị, đồ dùng dạy học để đồng bộ hoá thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông sẽ khó khăn hơn.

## **II. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới:**

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai sâu sắc Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động Tỉnh ủy về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và học sinh toàn ngành và sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc sự đầu tư, quan tâm, chăm lo phát triển Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục theo mục tiêu của Nghị quyết số 29-NQ/TW; trong đó đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống; giáo dục pháp luật, tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân; giáo dục thể chất và hướng nghiệp cho học sinh; kết hợp hài hoà dạy chữ, dạy người và dạy nghề; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện và hiện đại.

3. Đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả Giáo dục và Đào tạo nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, thúc đẩy các hoạt động dạy và học trong các nhà trường.

4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) theo chuyên đề toàn khóa và chuyên đề hàng năm, các Nghị quyết của Ban Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng xây dựng Đảng gắn với các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn của ngành giáo dục.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố theo nghị quyết Đại hội Đảng đề ra, phân đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ngành giáo dục gắn với kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh hàng năm của thành phố.



6. Phối hợp các ngành liên quan tham mưu điều chỉnh, bổ sung các đề án, kế hoạch và quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo cho phù hợp với việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

7. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay, đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của toàn xã hội để hỗ trợ công tác dạy và học. Phân đấu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia.

8. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên từng cấp học gắn với đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn lý luận cho đội ngũ quản lý giáo dục và giáo viên.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Thành ủy,
- UBND thành phố,
- Phòng Giáo dục & Đào tạo TP,
- Các TCCS đảng trực thuộc Thành ủy,
- Lưu BTG + Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**



**Nghiêm Xuân Đức**









**PHỤ LỤC 1**

**MỘT SỐ VĂN BẢN HÀNH TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2023**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

(Kèm theo Báo cáo số 195-BC/ThU ngày 26/4/2023)

**1. Văn bản của tỉnh:**

- Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

- Kế hoạch số 5477/KH-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng;

- Kế hoạch số 3211/KH-SGDĐT ngày 12/10/2015 của Sở GDĐT về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";...

**2. Văn bản của thành phố:**

- Kế hoạch số 110-KH/ThU ngày 11/4/2014 của Thành ủy Bảo Lộc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

- Kế hoạch hành động số 90/KH-UBND ngày 12/11/2015 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Kế hoạch số 110-KH/ThU ngày 11/4/2014 của Thành ủy Bảo Lộc;

- Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 01/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" (Báo cáo số 82/BC-PGDĐT ngày 25/6/2018);...



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG  
THÀNH ỦY BẢO LỘC

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Bảo Lộc, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**PHỤ LỤC 2**  
**SƠ LIỆU VỀ GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 2013-2023**

Triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW  
(Kèm theo Báo cáo số 195-BC/ThU ngày 26/4/2023)

Năm	Học sinh		Cơ sở vật chất				Giáo viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	5507	294	25	13	179	65	337	319
2014	5883	271	26	14	200	82	389	376
2015	6247	225	26	14	209	89	415	397
2016	6633	200	27	15	223	98	434	423
2017	6906	212	28	16	233	112	466	446
2018	6788	230	29	16	238	117	466	450
2019	6779	235	30	17	249	136	483	460
2020	6890	244	30	17	247	139	482	452
2021	6534	264	30	17	244	148	471	441
2022	6718	269	30	17	244	151	465	437

**Ghi chú:** (1) Tổng số học sinh theo học MN; (2) Số học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; (3) Tổng số trường MN; (4) Số trường MN ngoài công lập; (5) Tổng số phòng học MN; (6) Số phòng học kiên cố; (7) Tổng số giáo viên MN; (8) Số giáo viên MN đạt chuẩn trở lên.





ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG  
THÀNH ỦY BẢO LỘC

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Bảo Lộc, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**PHỤ LỤC 3**  
**SƠ LIỆU VỀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC GIAI ĐOẠN 2013-2023**

Triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW  
(Kèm theo Báo cáo số 195-BC/ThU ngày 26/4/2023)

Năm	Học sinh		Cơ sở vật chất				Giáo viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	14006	569	26	0	409	335	723	701
2014	14132	570	26	0	415	354	731	704
2015	14496	616	26	0	412	351	730	667
2016	14521	625	26	0	421	369	736	712
2017	14865	683	26	0	427	380	738	716
2018	15313	714	26	0	431	392	725	705
2019	15566	714	26	0	442	403	713	650
2020	15560	718	26	0	444	413	696	566
2021	15956	723	26	0	441	414	681	532
2022	16025	730	26	0	452	427	673	597

**Ghi chú:** (1) Tổng số học sinh theo học TH; (2) Số học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; (3) Tổng số trường TH; (4) Số trường TH ngoài công lập; (5) Tổng số phòng học TH; (6) Số phòng học kiên cố; (7) Tổng số giáo viên TH; (8) Số giáo viên TH đạt chuẩn trở lên.



DẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG  
THÀNH ỦY BẢO LỘC



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
Ba Loc, ngày 26 tháng 4 năm 2023

#### PHỤ LỤC 4

#### **SƠ LIỆU VỀ GIÁO DỤC THCS GIAI ĐOẠN 2013-2023**

Triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW  
(Kèm theo Báo cáo số 195-BC/ThU ngày 26/4/2023)

Năm	Học sinh			Cơ sở vật chất			Giáo viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	10748	331	13	0	266	246	569	554
2014	10768	323	13	0	266	246	571	557
2015	10524	285	13	0	266	246	566	552
2016	10409	314	13	0	265	245	559	545
2017	10222	311	13	0	264	244	547	529
2018	10526	322	13	0	262	254	541	523
2019	10920	315	13	0	271	263	532	508
2020	11236	342	13	0	271	263	526	480
2021	11496	374	13	0	280	272	511	478
2022	11283	396	13	0	278	271	504	483

**Ghi chú:** (1) Tổng số học sinh theo học THCS; (2) Số học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; (3) Tổng số trường THCS; (4) Số trường THCS ngoài công lập; (5) Tổng số phòng học THCS; (6) Số phòng học kiên cố; (7) Tổng số giáo viên THCS; (8) Số giáo viên THCS đạt chuẩn trở lên.





**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Bảo Lộc, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

**PHỤ LỤC 5**  
**SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC THPT GIAI ĐOẠN 2013-2023**

Triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW  
(Kèm theo Báo cáo số 195-BC/ThU ngày 26/4/2023)

Năm	Học sinh		Cơ sở vật chất				Giáo viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	6862	351	7	0	189	189	372	372
2014	6098	276	7	0	175	175	380	380
2015	5997	245	7	0	183	183	392	392
2016	6132	256	7	0	184	184	389	389
2017	6170	257	7	0	185	185	396	396
2018	6139	236	7	0	185	185	395	395
2019	6014	231	7	0	185	185	390	390
2020	6252	245	8	1	193	193	385	385
2021	6347	278	8	1	193	193	388	388
2022	6483	280	8	1	193	193	390	390

**Ghi chú:** (1) Tổng số học sinh theo học THPT; (2) Số học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; (3) Tổng số trường THPT; (4) Số trường THPT ngoài công lập; (5) Tổng số phòng học THPT; (6) Số phòng học kiên cố; (7) Tổng số giáo viên THPT; (8) Số giáo viên THPT đạt chuẩn trở lên.



**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**THÀNH ỦY BẢO LỘC**



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Bảo Lộc, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

**PHỤ LỤC 6**

**SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2013-2023**

Triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW  
(Kèm theo Báo cáo số 195 -BC/ThU ngày 26 /4/2023 )

Năm	Sinh viên		Cơ sở vật chất				Giảng viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	740	102	2	0	2	1	102	90
2014	685	119	2	0	2	1	100	95
2015	848	226	2	0	2	1	110	102
2016	1189	437	2	0	2	1	97	95
2017	757	227	2	0	2	1	100	98
2018	844	255	2	0	2	1	90	85
2019	706	172	2	0	2	1	82	78
2020	808	275	2	0	2	1	66	66
2021	867	285	2	0	2	1	72	70
2022	840	253	2	0	2	1	80	70

**Ghi chú:** (1) Tổng số học sinh theo học nghề; (2) Số sinh viên theo học nghề sau tốt nghiệp THCS; (3) Tổng số cơ sở GDNN; (4) Số cơ sở GDNN ngoài công lập; (5) Số cơ sở đào tạo sơ, trung cấp; (6) Số cơ sở đào tạo cao đẳng; (7) Tổng số giáo viên, giảng viên; (8) Số giáo viên, giảng viên đạt chuẩn trở lên.



**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**THÀNH ỦY BẢO LỘC**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Báo Lộc, ngày 26 tháng 4 năm 2023*



**PHỤ LỤC 4**

**SỐ LIỆU VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN 2013-2023**

Triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW

(Kèm theo Báo cáo số 195 -BC/ThU ngày 26/4/2023)

Năm	Sinh viên			Cơ sở vật chất			Giảng viên	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2013	0			0				
2014	0			0				
2025	0			0				
2016	0			0				
2017	191			1			13	12
2018	377			1			72	69
2019	280			1			79	76
2020	192			1			73	68
2021	244			1			78	73
2022	109			1			79	76

**Ghi chú:** (1) Tổng số học sinh theo học đại học; (2) Số học sinh theo học các trường sư phạm; (3) Số học sinh du học; (4) Số cơ sở GDĐH; (5) Số cơ sở GDĐH ngoài công lập; (6) Số cơ sở GDDT tư thục không vì lợi nhuận; (7) Tổng số giảng viên; (8) Số giảng viên có trình độ Thạc sĩ trở lên.



DẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG  
THÀNH ỦY BẢO LỘC



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
Bảo Lộc, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**PHỤ LỤC 5**  
**MỘT SỐ CHỈ SỐ LIÊN QUAN ĐẾN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2013-2023**  
Triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW  
(Kèm theo Báo cáo số 195 -BC/ThU ngày 26/4/2023)

Năm	Tiếp cận và công bằng giáo dục					Chỉ số về nguồn nhân lực			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2013	83.3%	100%	0.8%						
2014	83.5%	100%	0.6%						
2015	86.3%	100%	0.8%						
2016	86.7%	100%	0.8%						
2017	88.7%	100%	0.8%						
2018	86.2%	100%	0.6%						
2019	88.5%	100%	0.6%						
2020	82.2%	100%	0.8%						
2021	81.6%	100%	0.6%						
2022	87.9%	100%	0.5%						

**Ghi chú:** (1) Tỷ lệ trẻ 3 đến 5 tuổi học mẫu giáo; (2) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; (3) Tỷ lệ học sinh lưu ban và bỏ học ở THCS; (4) Tỷ lệ học sinh theo học nghề sau THCS; (5) Số sinh viên/vạn dân; (6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ; (8) Chỉ số nguồn lực (HCI); (9) Chỉ số phát triển con người (HDI);



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG  
THÀNH ỦY BẢO LỘC



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
Bảo Lộc, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**PHỤ LỤC 6**  
**CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2013-2023**

Triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW  
(Kèm theo Báo cáo số 195-BC/ThU ngày 26/4/2023)

Stt	Tên chương trình, kế hoạch, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Kinh phí xã hội hoá	Kết quả
1	Vừa học văn hoá GDTX, vừa học Trung cấp nghề của Trung tâm GDNN-GDTX	2016-2018	Nhà nước hỗ trợ kinh phí, học viên không phải đóng học phí		Có 70 học viên tốt nghiệp các ngành: Nấu ăn, Điện, Du lịch
		2022-2024			44 học viên đang học các ngành: Công nghiệp ô tô, Tin học, Chăm sóc sắc đẹp
2	Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc	2020	2 tỷ		Hoàn thành



